

Số:63/BC-UBND

Kỳ Phong, ngày 30 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh từ 01/7/2016 đến 01/07/2021

Thực hiện Văn bản số 826/UBND-TT ngày 27/5/2022 của UBND huyện về việc báo cáo thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC, KNPA từ 01/7/2016 đến 01/07/2021, UBND xã Kỳ Phong báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO

1. Tình hình quán triệt văn bản của Đảng về tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Quy định số 11- QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”:

- Việc quán triệt triển khai thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC:

2. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành: 0

- Số văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đã ban hành: 09

- Số văn bản còn thiếu, chưa ban hành: 0

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn và văn bản chỉ đạo, điều hành

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

- Đơn thư có giảm, nhưng việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân thiếu kịp thời.

- Một số vụ việc giải quyết còn chậm, thiếu dứt điểm, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết để người dân gửi đơn thư vượt cấp.

- Công tác tiếp công dân theo Quy định chưa được thực hiện thường xuyên.

- Việc tổng hợp, thống kê, phân loại đơn, thư còn chưa tốt, một số vụ, việc giải quyết chưa kịp thời, chưa đúng trình tự, thủ tục nên công dân kiến nghị nhiều lần.

- Một số vụ việc đã được giải thích cặn kẽ, nhưng công dân vẫn có tình không hiểu và tiếp tục kiến nghị, phản ánh theo ý mình, thậm chí gửi cả đơn vượt cấp.

- Nguyên nhân chủ quan:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp kéo dài nên công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân còn hạn chế.

- Do cơ chế, chính sách, pháp luật còn có những thay đổi, nhất là trong lĩnh vực đất đai, trong nhiều trường hợp khiếu nại về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng thiếu cơ chế, chính sách để giải quyết thỏa đáng.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai trước đây còn buông lỏng, thiếu chặt chẽ việc giải quyết tồn đọng về đất đai chậm giải quyết gây bức xúc cho người dân như cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đất lần đầu, cấp đất trái thẩm quyền.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa được thường xuyên.

- Công tác hòa giải ở cơ sở chưa được quan tâm thực hiện đúng mức nên có những vụ việc đơn giản nhưng vẫn phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp.

PHẦN II

KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn xã có chiều hướng phát triển mạnh, hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ được mở mang nhất là khu vực Voi và các tuyến đường trung tâm như QL1A, đường tỉnh lộ 559... Vì vậy lĩnh vực đất đai là vấn đề phát sinh nhiều phức tạp kể cả đất nông nghiệp, đất trồng rừng. Bên cạnh đó việc cấp đất trái thẩm quyền còn tồn đọng nhiều phức tạp dẫn đến tranh chấp dân sự làm phát sinh đơn thư phát sinh đơn thư các loại. Tuy nhiên so với những năm 2015 về trước có giảm hơn về đơn thư liên quan đến lĩnh vực xã hội khác và không có đơn thư khiếu nại tố cáo đông người phức tạp kéo dài nhưng vấn đề đơn thư phản ánh kiến nghị của người dân liên quan đến đất đai vẫn còn tồn tại.

- Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai, tranh

chấp dân sự liên quan đến đất đai.

2. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo

- Nguyên nhân khách quan:

+ Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai như cấp đất trái thẩm quyền còn để sai phạm kéo dài.

+ Các vi phạm như lấn chiếm, coi nói đất đai không được phát hiện xử lý kịp thời dẫn đến phát sinh tranh chấp trong nội bộ nhân dân.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Biện pháp khắc phục hậu quả sai phạm trong việc cấp đất trái thẩm quyền chậm còn để kéo dài.

+ Công tác chuyên môn về quản lý đất đai, công tác chuyên môn về tiếp công dân, giải quyết đơn thư chưa được chú trọng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KNTC

1. Kết quả tiếp công dân

- Kết quả tiếp công dân trên địa bàn:

+ Tổng số lượt đã tiếp/số vụ việc: 42 lượt/32 vụ việc

+ Nội dung khiếu nại, tố cáo (nêu tỷ lệ các lĩnh vực có khiếu nại, tố cáo);

+ Khiếu nại, tố cáo: 09 vụ việc, trong đó về đất đai: 08 vụ, chiếm 88,88%; Lĩnh vực khác: 01 vụ việc, chiếm 11,12%

- Số đoàn đông người/số vụ việc; vụ việc phức tạp kéo dài; số vụ việc lợi dụng khiếu nại, tố cáo gây rối làm mất trật tự an ninh (nếu có): Không.

+ Tiếp công dân thường xuyên: 67 lượt.

+ Tiếp công dân đột xuất: 32 lượt

+ Tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu: 60; số ngày Chủ tịch UBND cấp xã tiếp công dân định kỳ theo quy định: 60/60 tháng, trong đó nêu rõ số lượt công dân đã tiếp: 126/32 số vụ việc và kết quả giải quyết, hiệu quả tiếp công dân của Chủ tịch; việc công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch (niêm yết công khai tại nơi tiếp và trên cổng thông tin điện tử, có bản sao lịch tiếp công dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch kèm theo gửi UBND huyện).

- Việc bố trí công chức tiếp công dân tại các cấp, các ngành, số lượng và tỷ lệ công chức được đào tạo chuyên ngành luật; việc bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng cho công chức làm công tác này:

2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn tiếp nhận: 32 (trong kỳ báo cáo), kỳ trước chuyển sang: Không.

- Phân loại đơn:

+ Khiếu nại, tố cáo: 09

- + Tố cáo: 01
- + Kiến nghị, phản ánh: 22;
- + Theo lĩnh vực hành chính: 32;
- + Theo điều kiện xử lý: 32 đơn đủ điều kiện;
- + Theo thẩm quyền: 32

2.2. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Số đơn khiếu nại tiếp nhận: 09, số đơn đủ điều kiện: 09, và không đủ điều kiện giải quyết: 0
- Số vụ việc thụ lý, giải quyết: (tỷ lệ%)
 - Thẩm quyền giải quyết: số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 09; số đơn đã giải quyết hết thẩm quyền: 0
 - Số vụ việc đã giải quyết: 07 trong thời hạn, 02 quá thời hạn
- + Phân tích vụ việc giải quyết: 7 số vụ việc công dân khiếu nại đúng; 2 số vụ việc công dân khiếu nại đúng một phần
- + Kết quả giải quyết khiếu nại: xử lý trách nhiệm, nêu rõ số liệu, hình thức xử lý (*nếu có*).
- Số vụ việc đang giải quyết; chưa giải quyết, lý do của việc chưa giải quyết;
 - *Số vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài, đông người (nên rõ nguyên nhân), cách thức giải quyết các vụ khiếu nại đông người, nhất là khiếu nại đông người về thu hồi đất...*
 - Về tổ chức đối thoại với công dân khi giải quyết khiếu nại lần đầu...
- Số vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại nhưng công dân không đồng ý, đã khởi kiện vụ án hành chính và kết quả giải quyết của cơ quan Tòa án: 02.

2.3. Kết quả giải quyết tố cáo

- Số đơn tố cáo tiếp nhận: 01, số đơn đủ điều kiện: 01 và không đủ điều kiện giải quyết: 0
- Số vụ việc tố cáo thụ lý và giải quyết: 01 tỷ lệ: 100% (hiện đang tiếp tục xác minh làm rõ thêm)
 - + *Những vụ việc phức tạp nổi cộm trong quản lý, sử dụng đất đai; chế độ chính sách.....*
- + Số vụ việc đã giải quyết;
- + Số vụ việc đang giải quyết; chưa giải quyết, lý do của việc chưa giải quyết.
- + Số vụ việc từ khiếu nại không được chuyển sang tố cáo người giải quyết khiếu nại: 0
- + Số vụ việc tố cáo được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết do không thuộc thẩm quyền giải quyết: 01

+ Số vụ việc nhiều người cùng tố cáo về một nội dung; tồn đọng, phức tạp kéo dài; hướng giải quyết: 0

+ Phân tích số vụ việc tố cáo được giải quyết theo thẩm quyền, trong đó bao nhiêu vụ việc được giải quyết đúng thời hạn, quá thời hạn; số vụ việc công dân tố cáo đúng; số vụ việc công dân tố cáo đúng một phần; số vụ việc công dân tố cáo sai toàn bộ (tỷ lệ % đối với mỗi loại);

+ Kết quả giải quyết tố cáo: việc xử lý cán bộ, người bị tố cáo có vi phạm, nêu rõ số liệu, hình thức xử lý (nếu có)

- Kết quả tổ chức thực hiện Kết luận nội dung tố cáo.

3. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC

3.1. Về tiếp công dân

- Việc bố trí địa điểm, trụ sở tiếp công dân: Địa điểm tầng 2 phòng họp số 2 UBND xã.

- Về công tác tổ chức, bố trí cán bộ, công chức thực hiện tiếp công dân: Định kỳ do đồng chí Bí thư đảng ủy- Chủ tịch HĐND, đ/c Chủ tịch UBND xã, các đ/c Công chức Tư pháp; ĐC; VP; CSXH.

- Về niêm yết nội quy, công khai lịch tiếp công dân của cơ quan, tổ chức và tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu: Tại phòng giao dịch một cửa UBND xã.

- Tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu: 60 cuộc/60 tháng; tiếp công dân thường xuyên: 34 cuộc và tiếp công dân đột xuất 32 cuộc

- Việc phân loại, ghi sổ tiếp công dân theo quy định

- Việc tiếp đoàn đông người: Không.

- Công tác phối hợp tiếp công dân giữa các cơ quan hữu quan; vai trò của các tổ chức, đoàn thể; luật sư, hội luật gia tham gia hỗ trợ

- Ý thức của công dân trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân

- Việc thông báo kết quả tiếp công dân

- Việc tổ chức thực hiện ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu khi tiếp công dân:

3.2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Về tiếp nhận, phân loại đơn khiếu nại, tố cáo; nội dung đơn thư chủ yếu trong từng lĩnh vực đất đai.

- Việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục giải quyết, thụ lý giải quyết, thời hạn, thời hiệu theo quy định của từng lĩnh vực; các căn cứ pháp luật áp dụng để giải quyết; tổ chức đối thoại; công khai các quyết định giải quyết khiếu nại; việc thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết: thụ lý tố cáo, thẩm tra, xác minh nội dung tố cáo; thời hạn giải quyết; kết luận nội dung tố cáo; công khai kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo;

- Về thẩm quyền, hình thức giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Việc tuân thủ các quy định về pháp luật nội dung trong giải quyết khiếu nại:

- Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại; kết luận, quyết định xử lý tố cáo;

- Việc bảo vệ người tố cáo; bí mật thông tin người tố cáo:

- Việc xử lý tố cáo có dấu hiệu tội phạm:

- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền:

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

Hàng năm UBND xã thông qua công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để cung cấp các thông tin cho người dân hiểu các quy định của Luật khiếu nại tố cáo.

Chỉ đạo Ban Văn hóa xã phối hợp với Tư pháp xã thực hiện công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Một số vụ việc giải quyết còn chậm, thiếu dứt điểm, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết để người dân gửi đơn thư vượt cấp.

- Công tác tiếp công dân theo Quy định chưa được thực hiện thường xuyên.

- Việc tổng hợp, thống kê, phân loại đơn, thư còn chưa tốt, một số vụ, việc giải quyết chưa kịp thời, chưa đúng trình tự, thủ tục nên công dân kiến nghị nhiều lần.

- Một số vụ việc đã được giải thích cặn kẽ, nhưng công dân vẫn cố tình không hiểu và tiếp tục kiến nghị, phản ánh theo ý mình, thậm chí gửi cả đơn vượt cấp.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp kéo dài nên công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân còn hạn chế.

+ Do cơ chế, chính sách, pháp luật còn có những thay đổi, nhất là trong lĩnh vực đất đai, trong nhiều trường hợp khiếu nại về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng thiếu cơ chế, chính sách để giải quyết thỏa đáng.

+ Công tác quản lý nhà nước về đất đai trước đây còn buông lỏng, thiếu chặt chẽ việc giải quyết tồn đọng về đất đai chậm giải quyết gây bức xúc cho người dân như cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đất lần đầu, cấp đất trái thẩm quyền.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa được thường xuyên.

+ Công tác hòa giải ở cơ sở chưa được quan tâm thực hiện đúng mức nên có những vụ việc đơn giản nhưng vẫn phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan:

PHẦN III GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

I. Giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp công dân và giải quyết KNTC

1. Giải pháp về thể chế:

- Quán triệt các nội dung văn bản của trên về Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, ngày 11/11/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại về thực hiện Luật khiếu nại để tổ chức thực hiện.

- Quán triệt các nội dung văn bản của trên về Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, ngày 12/6/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo về thực hiện Luật Tố cáo để tổ chức thực hiện.

2. Giải pháp về tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục tổ chức kiện toàn Hội đồng hòa giải ở cơ sở đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Hàng năm điều chỉnh Quy chế tiếp công dân cho phù hợp với thực tế ở địa phương.

- Tổ chức việc đối thoại với người dân và tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật đến tận người dân trên các hệ thống thông tin.

II. Kiến nghị

Trên đây là báo cáo báo cáo thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ 01/7/2016 đến 01/07/2021, UBND xã Kỳ Phong báo cáo UBND huyện tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Thanh tra
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Tiến Sửu